

QUY CHẾ

phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với huyện ủy, thành ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng và Quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18 tháng 5 năm 2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam;

- Căn cứ Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới;

- Căn cứ Quyết định số 17-QĐ/TW, ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an Trung ương với tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Xét đề nghị của Đảng ủy Công an tỉnh,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với huyện ủy, thành ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với huyện ủy, thành ủy (gọi tắt là hai bên) trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố trong diện Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và huyện ủy, thành ủy quản lý.

Điều 2. Đối tượng kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng

1. Đối với tổ chức đảng

Tổ chức đảng thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố thuộc đối tượng kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng gồm: Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy, chi bộ trực thuộc, chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy công an huyện, thành phố.

Ngoài các tổ chức đảng trên, đối tượng kiểm tra, giám sát còn có các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng, tổ công tác, đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát do các tổ chức đảng nêu trên thành lập theo thẩm quyền.

2. Đối với đảng viên

2.1. Đảng viên diện Đảng ủy Công an tỉnh và huyện ủy, thành ủy quản lý thuộc đối tượng kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng gồm:

a) Bí thư, phó bí thư đảng ủy công an huyện, thành phố.

b) Ủy viên ban thường vụ đảng ủy, ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy công an huyện, thành phố.

c) Phó trưởng công an huyện, thành phố trở lên nhưng không thuộc các trường hợp nêu tại Tiết a, b, Điểm 2.1 Khoản 2, Điều 2 nêu trên.

2.2. Đảng viên diện lãnh đạo Công an tỉnh quản lý thuộc diện đối tượng kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng gồm: Phó đội trưởng trở lên nhưng không thuộc các trường hợp nêu tại Điểm 2.1 Khoản 2, Điều 2 Quy chế này.

Trong trường hợp giải quyết tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên giữ chức vụ bí thư, phó bí thư, trưởng công an, phó trưởng công an xã, phường, thị trấn, nếu thấy cần thiết thì huyện ủy, thành ủy có thể đề nghị Đảng ủy Công an tỉnh phối hợp tham gia (hoặc chỉ đạo ủy ban kiểm tra phối hợp).

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải tuân thủ Điều lệ Đảng và nghị quyết, chỉ thị, quy định về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; Quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam. Bảo đảm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên liên quan.

2. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Công an tỉnh và huyện ủy, thành ủy. Bảo đảm sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi để hai bên phát huy trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Khi có yêu cầu phối hợp, hai bên trao đổi bằng văn bản (trường hợp cần thiết có thể làm việc trực tiếp). Các văn bản, thông tin, tài liệu trao đổi phải được quản lý theo đúng quy định về chế độ bảo mật của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Vi phạm có yếu tố nước ngoài được hiểu là:

1.1. Vi phạm ở trong nước nhưng ít nhất có một bên là tổ chức, cá nhân nước ngoài (xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân nước ngoài).

1.2. Vi phạm được thực hiện ở nước ngoài.

1.3. Vi phạm ở trong nước, nhưng đối tượng tác động gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại được pháp luật bảo vệ ở nước ngoài (tiền, tài sản...); tài sản liên quan đến các giao dịch dân sự (trái quy định) đang tồn tại ở nước ngoài.

1.4. Các vi phạm khác về quan hệ với tổ chức, cá nhân nước ngoài và quy định pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh.

2. Vi phạm trong thực hiện quy định về công tác nghiệp vụ được hiểu là vi phạm chế độ, quy định, quy trình công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân gồm:

2.1. Vi phạm trong thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân.

2.2. Vi phạm quy trình, quy định trong công tác điều tra, xử lý tội phạm và xử lý các vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2.3. Vi phạm quy trình công tác trong tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự.

2.4. Vi phạm trong thực hiện quy định về Điều lệnh Công an nhân dân.

3. Vi phạm công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân là vi phạm trong thực hiện các quy định về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm; phong, thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương; nhận xét, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

4. Vi phạm liên quan đến công an nhiều địa phương là vi phạm có liên quan ít nhất từ hai đơn vị công an cấp huyện và tương đương trở lên trong hoặc ngoài địa phương.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng

ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

3. Chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp mình phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố (diện Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và huyện ủy, thành ủy quản lý) trong thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

4. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh và ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy phối hợp, xác định bên chủ trì tiếp nhận, xem xét, kiểm tra, giám sát, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố (diện Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và huyện ủy, thành ủy quản lý) theo trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi bên (quy định tại Điều 6 Quy chế này).

5. Trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố trong thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

6. Trao đổi, thống nhất nội dung báo cáo, kết luận, kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố trong thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra hai bên phối hợp xem xét lại kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên khi phát hiện cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố chưa đúng, chưa đồng bộ hoặc chưa tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Công an và của Công an tỉnh.

8. Chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Hướng dẫn về cơ cấu, tổ chức bộ máy, củng cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra; công tác quản lý, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ đối với cán bộ cấp ủy và cán bộ kiểm tra thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố.

9. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ khác do cấp ủy cấp trên giao liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng

viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố. Trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp

1. Đảng ủy Công an tỉnh

1.1. Chủ động phối hợp với huyện ủy, thành ủy để thống nhất nội dung tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, kiện toàn ủy ban kiểm tra theo quy định.

1.2. Thống nhất với huyện ủy, thành ủy về nội dung, đối tượng, thời gian để ban hành chương trình, kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát toàn khóa (sau khi đảng bộ huyện, thành phố tổ chức xong đại hội nhiệm kỳ) và hằng năm (trước ngày 30/11) đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố.

1.3. Chủ trì, phối hợp với huyện ủy, thành ủy xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố (diện Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và huyện ủy, thành ủy quản lý) trong thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Chủ trì, phối hợp chỉ đạo kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố (diện Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và huyện ủy, thành ủy quản lý) trong trường hợp vi phạm có yếu tố nước ngoài; vi phạm trong thực hiện quy định về công tác nghiệp vụ và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; vi phạm có liên quan đến công an nhiều địa phương.

1.4. Trong quá trình chủ trì, phối hợp với huyện ủy, thành ủy kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm hoặc có khiếu nại, tố cáo trong chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (ngoài nội dung nêu tại Điểm 1.3, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này) thì thông báo bằng văn bản và chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan cho huyện ủy, thành ủy chỉ đạo xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

1.5. Sau khi hoàn thành cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố nêu tại Điểm 1.3, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này, Đảng ủy Công an tỉnh có trách nhiệm gửi thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, kết luận giải quyết tố cáo để huyện ủy, thành ủy theo dõi, giám sát. Qua quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố vi phạm thì Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo xem xét, xử lý về hành chính theo quy định; đồng thời, chuyển văn bản, hồ sơ, tài

liệu có liên quan cho huyện ủy, thành ủy để xem xét, xử lý kỷ luật về đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

1.6. Phối hợp và cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra, giám sát khi có đề nghị của huyện ủy, thành ủy về kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh phối hợp với ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng theo Quy chế này.

1.7. Tham gia ý kiến khi có đề nghị của huyện ủy, thành ủy về những vấn đề liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố vi phạm trước khi huyện ủy, thành ủy xem xét, quyết định thi hành kỷ luật về đảng theo thẩm quyền.

1.8. Phối hợp với huyện ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; kiện toàn ủy ban kiểm tra; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy công an huyện, thành phố.

2. Huyện ủy, thành ủy

2.1. Phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn kiện toàn ủy ban kiểm tra đảng ủy công an huyện, thành phố; cho ý kiến đối với một số nội dung có liên quan đến công tác cán bộ thuộc công an các huyện, thành phố theo đề nghị của Đảng ủy Công an tỉnh.

2.2. Chủ động phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố trong chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo Khoản 2, Điều 5 Quy chế này.

Hai bên trao đổi, thống nhất bằng văn bản về các nội dung cần đưa vào chương trình, kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát trước khi ban hành. Thời gian thực hiện trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

2.3. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên; nhiệm vụ cấp ủy viên; vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống. Sau khi có kết luận kiểm tra, giám sát, kết luận giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố vi phạm thì xem xét, xử lý kỷ luật đảng, đồng thời, gửi văn bản, hồ sơ, tài liệu đến Đảng ủy Công an tỉnh để xem xét, chỉ đạo xử lý về hành chính theo quy định.

2.4. Chủ trì xem xét, thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi nhận được thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố do Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì thực hiện theo Điểm 1.3, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này và phối hợp theo dõi, giám sát việc thực hiện.

2.5. Khi xem xét, quyết định kỷ luật đối với đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy công an huyện, thành phố, trưởng, phó trưởng công an các huyện, thành phố, huyện ủy, thành ủy trao đổi với Đảng ủy Công an tỉnh (bằng văn bản) để thống nhất chủ trương, hướng xử lý trước khi quyết định kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.6. Chủ động trao đổi với Đảng ủy Công an tỉnh những thông tin, tài liệu liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố có đơn, thư tố cáo, có dấu hiệu vi phạm trong chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân để Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì hoặc phối hợp với huyện ủy, thành ủy xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2.7. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát đối với đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy công an huyện, thành phố.

2.8. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo kiện toàn ủy ban kiểm tra đảng ủy công an cấp huyện theo quy định.

2.9. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Điều 7. Phương pháp phối hợp

1. Cử cán bộ phối hợp

Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, bên yêu cầu chủ động gửi văn bản đề nghị bên được yêu cầu cử cán bộ tham gia.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia ý kiến

2.1. Những nội dung phối hợp cần thống nhất trước khi quyết định, hai bên trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện,

thành phố trong thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

2.2. Khi cần lấy ý kiến tham gia về những nội dung phối hợp, bên có yêu cầu chủ động gửi văn bản kèm theo tài liệu liên quan đến bên được yêu cầu. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, bên được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản cho bên có yêu cầu; nếu quá thời hạn trên mà không có ý kiến trả lời thì coi như nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề được lấy ý kiến. Trường hợp phức tạp, cần có thêm thời gian nghiên cứu thì bên được yêu cầu phải thông báo bằng văn bản cho bên yêu cầu biết trước khi hết hạn 10 ngày làm việc.

3. Tổ chức các cuộc họp

3.1. Đối với những vấn đề quan trọng cần thảo luận thì bên có yêu cầu chủ trì tổ chức họp đại diện hai bên trước khi quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Bên yêu cầu có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cho bên được yêu cầu trước 05 ngày làm việc để phục vụ cuộc họp.

3.2. Nếu hai bên còn có ý kiến khác nhau thì bên yêu cầu báo cáo đầy đủ bằng văn bản các ý kiến đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Đảng ủy Công an tỉnh và huyện ủy, thành ủy tổ chức quán triệt, triển khai Quy chế này đến các tổ chức đảng, cơ quan tham mưu giúp việc và đơn vị chức năng có liên quan để tổ chức thực hiện. Phân công 01 đồng chí trong thường trực là bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với huyện ủy, thành ủy tổ chức đánh giá, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy Công an Trung ương về kết quả thực hiện Quy chế này (các đơn vị gửi báo cáo về Đảng ủy Công an tỉnh trước ngày 20 tháng 11 hằng năm).

3. Trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh và ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy

Chủ động tham mưu cho cấp ủy cùng cấp chủ trì phối hợp với cấp ủy bên còn lại triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến phạm vi trách nhiệm của cấp ủy cấp mình.

Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố theo Điều 32 Điều lệ Đảng thì ủy ban

kiểm tra huyện ủy, thành ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh thực hiện. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh có trách nhiệm trao đổi và cử cán bộ tham gia phối hợp kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên khi có yêu cầu.

4. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 19-QC/TU, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với các huyện ủy, thành ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với huyện ủy, thành ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng
- UBKT Trung ương
- Đảng ủy Công an TW (p/h chỉ đạo),
- Các huyện ủy, thành ủy
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy
- Đảng ủy Công an tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Hoàng Duy Chinh